



TÀI LIỆU MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ

CHÚC MỪNG, BẠN ĐÃ CÓ MỘT LỰA CHỌN SÁNG SUỐT!

Cảm ơn vì đã chọn MB Ageas Life là người đồng hành, bảo vệ cho cuộc sống của bạn.

Chúng tôi xin trân trọng kính gửi Quý khách hàng Tài liệu minh họa sản phẩm bảo hiểm **Kiến Tạo Tương Lai**. Trong tài liệu này, chúng tôi trình bày thông tin về sản phẩm, quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Quý khách hàng có thể kiểm tra toàn bộ các thông tin dưới đây và liên hệ Chuyên viên tư vấn trong trường hợp có bất kỳ yêu cầu chỉnh sửa nào, hoặc muốn lập một Bảng minh họa Hợp đồng khác.

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- + Linh hoạt đầu tư và hưởng lợi từ kết quả đầu tư cùng các khoản thưởng đều đặn hấp dẫn
- + Chủ động cân đối giữa kế hoạch bảo vệ và đầu tư theo nhu cầu
- + Gia tăng bảo vệ cho cả gia đình với danh mục quyền lợi & sản phẩm hỗ trợ đa dạng

THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN/ĐẠI LÝ

Tên (Mã tư vấn viên)	BC HC01 (2210007164)
Điện thoại	+8499
Email	linh.lh@mbageas.life

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas

Tầng 15, Tòa nhà 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 4 222 9 6666; Fax: (+84) 4 626 9 8080

Số giấy phép: 74/GP/KDBH; Vốn điều lệ: 1500 tỷ đồng

Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm Nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe,

Đầu tư tài chính, Phụ trợ bảo hiểm.

Website: mbageas.life

Ngày minh họa: **09/09/2021**

Số minh họa: **759508764_1986219**

A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bắt đầu bảo hiểm	Số giấy tờ tùy thân	Nhóm nghề
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn A	Nam	08/09/1986	35	123456789123	2
Người được bảo hiểm chính (của hợp đồng chính)	Nguyễn Văn A	Nam	08/09/1986	35	123456789123	2

B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí: Hàng Năm Lựa chọn quyền lợi bảo hiểm: Quyền lợi Cơ bản

	Người được bảo hiểm	Thời hạn Hợp đồng/Thời hạn bảo hiểm (năm) ⁽¹⁾	Thời hạn đóng phí (năm) ⁽²⁾	Số tiền bảo hiểm (STBH) (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng) ⁽³⁾
Sản phẩm chính: KIẾN TẠO TƯƠNG LAI	Nguyễn Văn A	65	15	1.000.000.000	40.000.000
<u>Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ:</u> ⁽⁴⁾					
Bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	Nguyễn Văn A	31	-	1.000.000.000	-
Tổng Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm chính và Sản phẩm bổ trợ (nếu có)					40.000.000

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ ⁽⁵⁾	MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng Trưởng
Tỷ lệ đầu tư cơ bản (áp dụng cho Phí bảo hiểm cơ bản)		50%	50%
Tỷ lệ đầu tư đóng thêm (áp dụng cho Phí bảo hiểm đóng thêm)		50%	50%

(1) Thời hạn Hợp đồng là Thời hạn bảo hiểm và bằng 100 – Tuổi bắt đầu bảo hiểm của Người được bảo hiểm.

- (2) Đối với sản phẩm chính, Thời hạn đóng phí được thể hiện trong tài liệu này là Thời hạn đóng phí dự kiến được khách hàng lựa chọn để thể hiện dòng tiền trong Bảng minh họa quyền lợi. Đối với sản phẩm bổ trợ, Thời hạn đóng phí không thay đổi trong toàn bộ Thời hạn Hợp đồng, Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ cần được nộp đầy đủ trong Thời hạn đóng phí.
- (3) Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm chính không thay đổi trong toàn bộ Thời hạn hợp đồng và phải được đóng đầy đủ trong 03 Năm Hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm đóng thêm được thể hiện tại mục E.
- (4) Phí bảo hiểm rủi ro của (các) Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản quỹ của sản phẩm bảo hiểm chính.
- (5) Bảng minh họa được xây dựng dựa trên giả định Tỷ lệ đầu tư cơ bản vào các Quỹ không thay đổi trong toàn bộ Thời hạn Hợp đồng.

sample

C. THÔNG TIN QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG

Đối với Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Văn A

Sản phẩm	Quyền lợi	Số tiền bảo hiểm	Chú thích
Sản phẩm chính: KIẾN TẠO TƯƠNG LAI - Quyền lợi cơ bản	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) (*)	1.000.000.000	§ Trả giá trị lớn hơn giữa Giá trị tài khoản cơ bản và STBH, cộng với Giá trị tài khoản quỹ đóng thêm.
	Quyền lợi đáo hạn		§ Trả Giá trị tài khoản quỹ trừ đi các Khoản nợ (nếu có).
	Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng		Nếu Hợp đồng thỏa các điều kiện theo Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính thì Khách hàng sẽ được nhận: § Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ: Chỉ trả vào các Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng thứ 5, 10, 15, 20 hoặc khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm, trả 3% Giá trị tài khoản quỹ cơ bản bình quân trong Thời hạn xét thưởng liền trước ngày đến hạn chi trả quyền lợi, được cộng trực tiếp vào Giá trị tài khoản quỹ cơ bản. § Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt: Trả trực tiếp vào Giá trị tài khoản quỹ cơ bản: + Tại Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng lần thứ 15: 50% Phí bảo hiểm cơ bản được đóng cho Năm Hợp đồng đầu tiên; + Tại Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng lần thứ 20: 50% Phí bảo hiểm cơ bản được đóng cho Năm Hợp đồng đầu tiên.
	Các quyền lợi khác		§ Thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm Cơ bản/Nâng cao. § Quyền được đầu tư thêm bất cứ lúc nào. § Thay đổi Tỷ lệ đầu tư giữa các Quỹ. § Chuyển đổi giá trị Quỹ giữa các Quỹ.

			§ Rút tiền từ Giá trị tài khoản quỹ.
			§ Thay đổi Số tiền bảo hiểm.
			§ Thay đổi định kỳ đóng phí.
Sản phẩm hỗ trợ cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Văn A			
Bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/TTTBVV do Tai nạn (*)	1.000.000.000	§ Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong/TTTBVV do tai nạn trước 66 tuổi, chi trả: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị nhỏ hơn giữa 100% Số tiền bảo hiểm và 5 tỉ đồng nếu tai nạn xảy ra khi không tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng; hoặc - Giá trị nhỏ hơn giữa 200% Số tiền bảo hiểm và 10 tỉ đồng nếu tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng.

(*) Trường hợp Người được bảo hiểm dưới 4 tuổi, Quyền lợi bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.

D. CÁC LOẠI CHI PHÍ

1. Phí ban đầu:

- Đối với Phí bảo hiểm định kỳ:

Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % Phí bảo hiểm định kỳ cho mỗi Năm Hợp đồng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6-10	Từ 11 trở đi
% Phí bảo hiểm định kỳ	80%	60%	15%	15%	5%	2%	0%

- Đối với Phí bảo hiểm đóng thêm: Phí ban đầu được xác định bằng 1% Phí bảo hiểm đóng thêm.

2. Phí quản lý Hợp đồng: Phí quản lý Hợp đồng là 35.000 đồng/tháng, được miễn trong Năm Hợp đồng đầu tiên và có thể được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố nhưng không quá mức tối đa được Bộ Tài chính chấp thuận.

3. Phí quản lý Quỹ: tối đa tính trên Giá trị tài sản đầu tư của mỗi Quỹ như sau:

Quỹ	MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng trưởng
Phí quản lý Quỹ tối đa mỗi năm (% Giá trị tài sản đầu tư)	1,5%	2%	2,5%

4. Phí bảo hiểm rủi ro: Phí bảo hiểm rủi ro được xác định theo Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, phù hợp với tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm và các quy định đánh giá rủi ro của MB Ageas Life. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

5. Phí hủy bỏ Hợp đồng: Giá trị tài khoản quỹ đóng thêm được miễn Phí hủy bỏ Hợp đồng, Phí hủy bỏ Hợp đồng từ Giá trị tài khoản quỹ cơ bản phụ thuộc vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng và là giá trị nhỏ hơn giữa Giá trị tài khoản quỹ cơ bản và giá trị thể hiện trong bảng dưới đây.

Năm Phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản	90%	80%	70%	50%	20%	0%

Năm Phí bảo hiểm tại thời điểm xác định Phí hủy bỏ Hợp đồng là Năm Hợp đồng gần nhất đã phát sinh ít nhất một kỳ Phí bảo hiểm định kỳ được phân bổ vào Giá trị tài khoản quỹ cơ bản.

Phí hủy bỏ Hợp đồng theo bảng trên có thể thay đổi, nhưng chỉ được tăng sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

6. Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản quỹ: Giá trị tài khoản quỹ đóng thêm được miễn Phí rút tiền, Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản quỹ cơ bản phụ thuộc vào số tiền rút, Giá trị tài khoản quỹ cơ bản ngay trước thời điểm yêu cầu rút tiền và Phí hủy bỏ Hợp đồng. Phí rút tiền tối thiểu từ Giá trị tài khoản quỹ cơ bản là 100.000 đồng/lần rút và có thể được thay đổi, nhưng chỉ được tăng sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

7. Phí chuyển đổi Quỹ: Trong mỗi Năm Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm được miễn Phí chuyển đổi Quỹ của 05 lần thực hiện chuyển đổi Quỹ. Trong các lần chuyển đổi Quỹ tiếp theo, Phí chuyển đổi Quỹ là 50.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và có thể thay đổi, nhưng chỉ được tăng sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

sample

E. TÓM TẮT MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Thông tin chung					Giá trị minh họa ở mức tỷ suất đầu tư thấp				Giá trị minh họa ở mức tỷ suất đầu tư cao			
Năm hợp đồng	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Rút tiền	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Thưởng duy trì Hợp đồng	Giá trị tài khoản quỹ	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Thưởng duy trì Hợp đồng	Giá trị tài khoản quỹ	Giá trị hoàn lại
1	35	40.000	10.000	-	1.010.132	-	15.598	10.132	1.010.722	-	16.579	10.722
2	36	40.000	10.000	-	1.020.504	-	39.231	20.504	1.022.334	-	42.662	22.334
3	37	40.000	10.000	-	1.031.120	-	81.781	53.781	1.034.918	-	90.362	62.362
4	38	40.000	10.000	-	1.041.985	-	125.254	105.254	1.048.540	-	141.938	121.938
5	39	40.000	10.000	-	1.053.105	1.673	175.434	167.434	1.063.295	1.883	203.949	195.949
6	40	40.000	10.000	-	1.064.487	-	226.278	226.278	1.079.277	-	270.483	270.483
7	41	40.000	10.000	-	1.076.142	-	278.260	278.260	1.096.609	-	342.586	342.586
8	42	40.000	10.000	-	1.088.066	-	331.384	331.384	1.115.363	-	420.606	420.606
9	43	40.000	10.000	-	1.100.272	-	385.704	385.704	1.135.680	-	505.142	505.142
10	44	40.000	10.000	-	1.112.766	7.327	448.578	448.578	1.157.687	9.306	606.074	606.074
11	45	40.000	10.000	-	1.125.563	-	506.467	506.467	1.181.569	-	707.285	707.285
12	46	40.000	10.000	-	1.138.652	-	565.673	565.673	1.207.402	-	816.950	816.950
13	47	40.000	10.000	-	1.152.052	-	626.301	626.301	1.235.389	-	936.019	936.019
14	48	40.000	10.000	-	1.165.767	-	688.396	688.396	1.265.711	-	1.065.364	1.065.364
15	49	40.000	10.000	-	1.179.819	34.262	786.334	786.334	1.298.630	41.259	1.247.483	1.247.483
16	50	-	-	-	1.184.058	-	801.260	801.260	1.349.801	-	1.349.801	1.349.801
17	51	-	-	-	1.188.399	-	816.415	816.415	1.460.802	-	1.460.802	1.460.802
18	52	-	-	-	1.192.844	-	831.794	831.794	1.581.098	-	1.581.098	1.581.098

Thông tin chung					Giá trị minh họa ở mức tỷ suất đầu tư thấp				Giá trị minh họa ở mức tỷ suất đầu tư cao			
Năm hợp đồng	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Rút tiền	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Thưởng duy trì Hợp đồng	Giá trị tài khoản quỹ	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Thưởng duy trì Hợp đồng	Giá trị tài khoản quỹ	Giá trị hoàn lại
19	53	-	-	-	1.197.407	-	847.439	847.439	1.711.845	-	1.711.845	1.711.845
20	54	-	-	-	1.202.068	-	863.241	863.241	1.853.176	-	1.853.176	1.853.176

sample

F. MINH HOẠ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí ban đầu	Phí phân bổ vào		Phí quản lý Hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
					Tài khoản quỹ cơ bản	Tài khoản quỹ đóng thêm		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	35	40.000	10.000	32.100	8.000	9.900	-	2.688	2.688
2	36	40.000	10.000	24.100	16.000	9.900	420	2.782	2.781
3	37	40.000	10.000	6.100	34.000	9.900	420	2.847	2.841
4	38	40.000	10.000	6.100	34.000	9.900	420	2.920	2.905
5	39	40.000	10.000	2.100	38.000	9.900	420	2.999	2.967
6	40	40.000	10.000	900	39.200	9.900	420	3.073	3.014
7	41	40.000	10.000	900	39.200	9.900	420	3.148	3.049
8	42	40.000	10.000	900	39.200	9.900	420	3.211	3.056
9	43	40.000	10.000	900	39.200	9.900	420	3.266	3.035
10	44	40.000	10.000	900	39.200	9.900	420	3.318	2.982
11	45	40.000	10.000	100	40.000	9.900	420	3.311	2.830
12	46	40.000	10.000	100	40.000	9.900	420	3.323	2.660
13	47	40.000	10.000	100	40.000	9.900	420	3.301	2.407
14	48	40.000	10.000	100	40.000	9.900	420	3.264	2.073
15	49	40.000	10.000	100	40.000	9.900	420	3.199	1.631
16	50	-	-	-	-	-	420	3.136	1.069
17	51	-	-	-	-	-	420	3.265	960
18	52	-	-	-	-	-	420	3.404	960

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí ban đầu	Phí phân bổ vào		Phí quản lý Hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
					Tài khoản quỹ cơ bản	Tài khoản quỹ đóng thêm		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
19	53	-	-	-	-	-	420	3.559	960
20	54	-	-	-	-	-	420	3.723	960

sample

G. MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN QUỸ CƠ BẢN
Đơn vị: nghìn đồng

Năm Hợp đồng	Tuổi NDBH	Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư thấp				Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư cao			
		Giá trị quỹ			Giá trị tài khoản quỹ	Giá trị quỹ			Giá trị tài khoản quỹ
		MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng Trưởng		MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng Trưởng	
1	35	-	2.741	2.725	5.466	-	2.912	2.945	5.857
2	36	-	9.398	9.329	18.727	-	10.093	10.235	20.328
3	37	-	25.438	25.223	50.661	-	27.495	27.949	55.444
4	38	-	41.862	41.407	83.269	-	46.203	47.195	93.398
5	39	-	61.568	60.761	122.329	-	69.419	71.235	140.654
6	40	-	81.537	80.254	161.791	-	94.108	97.098	191.206
7	41	-	102.001	100.117	202.118	-	120.710	125.267	245.977
8	42	-	122.965	120.353	243.318	-	149.337	155.906	305.243
9	43	-	144.454	140.978	285.432	-	180.185	189.277	369.462
10	44	-	170.146	165.666	335.812	-	218.094	230.293	448.387
11	45	-	193.282	187.622	380.904	-	254.833	270.883	525.716
12	46	-	217.007	210.014	427.021	-	294.440	315.108	609.548
13	47	-	241.370	232.879	474.249	-	337.230	363.400	700.630
14	48	-	266.395	256.234	522.629	-	383.487	416.166	799.653
15	49	-	309.266	297.249	606.515	-	454.248	494.605	948.853
16	50	-	315.619	301.583	617.202	-	488.483	537.808	1.026.291
17	51	-	322.069	305.947	628.016	-	525.414	584.914	1.110.328
18	52	-	328.612	310.338	638.950	-	565.193	636.208	1.201.401
19	53	-	335.266	314.766	650.032	-	608.162	692.224	1.300.386
20	54	-	341.980	319.193	661.173	-	654.321	753.061	1.407.382

H. MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN QUỸ ĐÓNG THÊM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm Hợp đồng	Tuổi NDBH	Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư thấp				Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư cao			
		Giá trị quỹ			Giá trị tài khoản quỹ	Giá trị quỹ			Giá trị tài khoản quỹ
		MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng Trưởng		MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng Trưởng	
1	35	-	5.081	5.051	10.132	-	5.331	5.391	10.722
2	36	-	10.297	10.207	20.504	-	11.073	11.261	22.334
3	37	-	15.652	15.468	31.120	-	17.260	17.658	34.918
4	38	-	21.148	20.837	41.985	-	23.920	24.620	48.540
5	39	-	26.790	26.315	53.105	-	31.093	32.202	63.295
6	40	-	32.581	31.906	64.487	-	38.819	40.458	79.277
7	41	-	38.528	37.614	76.142	-	47.148	49.461	96.609
8	42	-	44.630	43.436	88.066	-	56.110	59.253	115.363
9	43	-	50.894	49.378	100.272	-	65.762	69.918	135.680
10	44	-	57.324	55.442	112.766	-	76.156	81.531	157.687
11	45	-	63.929	61.634	125.563	-	87.369	94.200	181.569
12	46	-	70.704	67.948	138.652	-	99.428	107.974	207.402
13	47	-	77.659	74.393	152.052	-	112.415	122.974	235.389
14	48	-	84.798	80.969	165.767	-	126.402	139.309	265.711
15	49	-	92.133	87.686	179.819	-	141.495	157.135	298.630
16	50	-	94.575	89.483	184.058	-	152.390	171.120	323.510
17	51	-	97.081	91.318	188.399	-	164.124	186.350	350.474
18	52	-	99.654	93.190	192.844	-	176.762	202.935	379.697
19	53	-	102.302	95.105	197.407	-	190.411	221.048	411.459
20	54	-	105.013	97.055	202.068	-	205.073	240.721	445.794

I. CHÚ Ý

1. Giá trị tài khoản quỹ tại các phương án lãi suất đã bao gồm lịch rút tiền dự kiến (nếu có) và các khoản Thương duy trì Hợp đồng.
2. Nhằm bảo đảm các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm như trong Bảng minh họa, Phí bảo hiểm cơ bản cần phải được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt thời gian đóng phí dự kiến được lựa chọn.
3. Trường hợp Phí bảo hiểm đóng thêm được yêu cầu trước khi kết thúc Thời gian cân nhắc thì chỉ được phân bổ vào Giá trị tài khoản quỹ sau khi kết thúc Thời gian cân nhắc.
4. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu tăng/giảm STBH kể từ Năm Hợp đồng thứ 2 nhưng Phí bảo hiểm cơ bản sẽ giữ nguyên, không thay đổi trong suốt Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm. Chi tiết xin quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm chính.
5. Quyền lợi Nâng cao sẽ được tự động chuyển thành Quyền lợi Cơ bản khi Người được bảo hiểm đạt 66 tuổi.
6. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên duy trì Hợp đồng trong một thời gian ngắn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao. Bảng minh họa này minh họa quyền lợi trong 20 năm theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị. Trên thực tế, sản phẩm vẫn sẽ tiếp tục có hiệu lực nếu Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và Giá trị tài khoản quỹ vẫn đủ cho các khoản khấu trừ.
7. Các mức tỷ suất đầu tư dự kiến được giả định như bảng dưới đây và không thay đổi trong suốt Thời hạn Hợp đồng. Tỷ suất này chỉ mang tính minh họa và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.

Quỹ	MBAL Bền Vững	MBAL Cân Bằng	MBAL Tăng Trưởng
Tỷ suất đầu tư thấp (%/năm)	3,0%	2,65%	2,05%
Tỷ suất đầu tư cao (%/năm)	7,0%	7,7%	8,9%

K. THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Tên Quỹ	Mục tiêu	Ngưỡng Rủi ro	Chính sách đầu tư	Cơ cấu đầu tư (% Tài sản của Quỹ)
Quỹ MBAL Tăng Trưởng	Tăng trưởng cao trong trung và dài hạn	Rủi ro đầu tư: Cao (Chấp nhận sự Biến động lớn về giá trị các khoản đầu tư)	Tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn cao. Tài sản còn lại được đầu tư vào các tài sản có thu nhập ổn định.	Cổ phiếu: 80-100% Các công cụ đầu tư có thu nhập ổn định: Tài sản còn lại của Quỹ Tổng tài sản đầu tư: 100%
Quỹ MBAL Cân Bằng	Tăng trưởng cân bằng trong trung và dài hạn	Rủi ro đầu tư: Trung bình (Chấp nhận sự Biến động vừa phải về giá trị các khoản đầu tư)	Sự phối hợp cân bằng giữa đầu tư vào các Tài sản có thu nhập ổn định và các Tài sản có tiềm năng tăng trưởng cao.	Cổ phiếu: 30-40% Các công cụ đầu tư có thu nhập ổn định: Tài sản còn lại của Quỹ Tổng tài sản đầu tư: 100%
Quỹ MBAL Bền Vững	Tăng trưởng ổn định trong trung và dài hạn.	Rủi ro đầu tư: Thấp (Chấp nhận sự Biến động nhỏ về giá trị các khoản đầu tư)	Đầu tư vào các Tài sản có thu nhập ổn định.	Cổ phiếu: 0-20% Các công cụ đầu tư có thu nhập ổn định: Tài sản còn lại của Quỹ Tổng tài sản đầu tư: 100%

- MB Ageas Life sẽ xác định Giá trị tài sản ròng của các Quỹ vào mỗi Ngày định giá với định kỳ 1 lần/tuần. Định kỳ định giá có thể được điều chỉnh nhiều hơn 1 lần/tuần sau khi báo cáo Bộ Tài chính.
- Mỗi Quỹ được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau. Việc phân chia thành các Đơn vị quỹ trong mỗi Quỹ chỉ dùng cho mục đích ghi sổ và xác định Giá trị các Đơn vị Quỹ hiện có của Quỹ đó của mỗi hợp đồng liên kết đơn vị. Giá của các đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.
- MB Ageas Life được phép áp dụng các biện pháp sau để bảo vệ và gia tăng quyền lợi cho quý khách:
 - Đóng Quỹ để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
 - Thay đổi tên của Quỹ hiện có;
 - Chia tách hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có của một hoặc một số Quỹ;
 - Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng trong trường hợp sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

L. CÁC THÔNG TIN KHÁC

- Ù Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về Quyền lợi bảo hiểm và Phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Chuyên viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- Ù Các số liệu trong Tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa và dựa trên giả định rằng, trong Thời hạn Hợp đồng Quý khách hàng thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quy định về đóng phí và không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- Ù Phí bảo hiểm rủi ro của Sản phẩm chính, Phí bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ (nếu có) và Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bổ trợ (nếu có) được minh họa trên đây có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Ù Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro được trình bày trên đây là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của MB Ageas Life. Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Chuyên viên tư vấn của MB Ageas Life có tên và mã số như trong tài liệu này giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm KIẾN TẠO TƯƠNG LAI. Tôi cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa này, kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi khi tham gia bảo hiểm.

Chữ ký:

Họ và tên: Nguyễn Văn A

Ngày/tháng/năm: _____

XÁC NHẬN CỦA CHUYÊN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM

Tôi, Chuyên viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm KIẾN TẠO TƯƠNG LAI.

Chữ ký:

Họ và tên: BC HC01

Ngày/tháng/năm: _____